

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 12/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Nhạn

2. Ông Nguyễn Trọng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1981; Tại xã TỐ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã TỐ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Q và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Vi Thị T sinh năm 1988; bị cáo có 01 con, sinh năm 2006; gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án ngày 25 tháng 9 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện BT tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công an huyện QS phối hợp với Công an thị trấn SL, huyện QS thực hiện việc kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ HT thuộc khu 4 thị trấn SL huyện QS vào đêm 17/12/2020 thì phát hiện tại phòng 304 – Nhà nghỉ HT có đối tượng Nguyễn Văn L sinh năm 1981 trú tại Thôn C xã Tổ huyện BT tỉnh Thanh Hóa thì thấy có nhiều biểu hiện nghi vấn qua kiểm tra Công an huyện QS đã thu giữ tại gầm giường nơi Nguyễn Văn L nằm có 01 gói cuốn băng dính màu đen bên ngoài, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng được gói trong miếng nilon màu đen; Nguyễn Văn L khai là ma túy tổng hợp. Ngoài ra Công an huyện QS còn tạm giữ của Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA exciter BKS: 36M5-02592; 01 giấy đăng ký xe Mô tô mang tên Bùi Văn Biên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEL: 352115458690740 kèm số thuê bao: 0384964815; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEL 1: 860028040052599, số IMEL 2: 8600280400581 kèm số thuê bao: 0965383458. Qua đấu tranh với đối tượng Nguyễn Văn L khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, số ma túy mà cơ quan Công an huyện QS đã thu giữ do L mua của một người đàn ông không quen biết tại xã HK, huyện QH với giá 500.000đ với mục đích là để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 65/PC09 ngày 19/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “10 (Mười) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,995g (không phải chín chín năm gam loại: Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSQS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015 Sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản, mục đích của bị cáo là mua ma túy để sử dụng, không vì mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 – Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói mở niêm phong và 09(không chín) viên nén, màu

hồng có tổng khối lượng là 0,895g(Không phẩy tám chín năm gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí HSST theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy 10 (Mười) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,995g (không phẩy chín chín năm gam) loại: Methamphetamine do L mua của một người đàn ông không quen biết tại xã HK, huyện QH với giá 500.000đ, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện QS, Thanh Hóa lập hồi 00 giờ 50 phút, ngày 17/12 /2020; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 65/PC09 ngày 19/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận 10(mười) viên nén, màu hồng của phong bì

niêm phong gửi giám định là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,995g(không phải chín chín năm gam), loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ khối lượng 0,995 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine, đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nay Nguyễn Văn L tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng được xem là trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là hộ gia đình cận nghèo năm 2020 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng có 01 tiền án (chưa được xóa án tích về tội phạm ma túy), nhận thức biết rõ tác hại của ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo có ý coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: toàn bộ gói mở niêm phong và 09(không chín) viên nén, màu hồng có tổng khối lượng là 0,895g(Không phải tám chín năm gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng là hàng hóa nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy

Những đồ vật, tài sản gồm số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng); 01 xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát: 36M5 02592; 01 giấy đăng ký xe mô

tô mang tên Bùi Văn B; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEL352115458690740 kèm số thuê bao: 0384964815; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEL 1: 860028040052599, số IMEL 2: 8600280400581 kèm số thuê bao: 0965383458; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Bùi Văn B, biển số đăng ký: 36M5-025.92 , số tài sản và đồ vật đã được cơ quan điều tra Công an huyện Q S, Thanh Hóa trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L (người được bị cáo Nguyễn Văn L ủy quyền nhận thay là anh Nguyễn Văn D anh trai ruột của bị cáo) được xác định không phải vật chứng vụ án; Cơ quan điều tra Công an huyện QS đã trao trả cho người được bị cáo Nguyễn Văn L ủy quyền anh Nguyễn Văn Văn D (anh ruột bị cáo) quản lý, sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày để đảm thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45(Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: toàn bộ gói mở niêm phong và 09(không chín) viên nén, màu hồng có tổng khối lượng là 0,895g(Không phẩy tám chín năm gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng vụ án đang được lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18 tháng 03 năm 2021.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QS đã trả cho Bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng); 01 xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA exciter, biển kiểm soát: 36M5 02592; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Văn B; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEL352115458690740 kèm số thuê bao: 0384964815; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEL 1: 860028040052599, số IMEL 2: 8600280400581 kèm số thuê bao: 0965383458; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Bùi Văn Biên, biển số đăng ký: 36M5-025.92 (người được bị cáo Nguyễn Văn L ủy quyền nhận thay là anh Nguyễn Văn D anh trai ruột của bị cáo) được quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; Tuyên bố Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện Quan Sơn
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn